

Neopox® W

Vật liệu phủ epoxy hai thành phần hệ nước,
có bề mặt mờ



Mô tả

Vật liệu phủ epoxy hai thành phần hệ nước, có bề mặt mờ, dùng cho tường và sàn. Được chứng nhận để sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm.

Lĩnh vực ứng dụng

Sàn và tường trong nhà của:

- Cơ sở chế biến thực phẩm và đồ uống
- Nhà kho, cửa hàng và bãi đậu xe
- Các phòng có độ ẩm gia tăng, chẳng hạn như phòng tắm và nhà bếp

Các bề mặt cần chuẩn bị và quét lót thích hợp trước khi thi công
Neopox® W.

Đặc tính - Ưu Điểm

- Chống mài mòn rất tốt và tăng khả năng chống trượt
- Chịu nước, kiềm và axit loãng, chất tẩy rửa, dung môi nhẹ
- Không mùi - Lý tưởng cho các phòng nội thất, nơi không mong muốn có khói dung môi
- Được Phòng thí nghiệm Nhà nước về Hóa chất Tổng hợp của Hy Lạp kiểm tra và đánh giá về tính phù hợp khi tiếp xúc với thực phẩm
- Thân thiện với người dùng & thân thiện với môi trường (hệ nước, hàm lượng VOC không đáng kể)



Đóng gói

(A+B): 12kg và 6kg

Màu sắc

RAL 9010

RAL 7035

Chứng chỉ - Báo cáo thí nghiệm

- Thích hợp sử dụng để tiếp xúc với thực phẩm, theo Báo cáo số 02619/015/000 do Phòng thí nghiệm Nhà nước Tổng hợp về Hóa chất của Hy Lạp cấp
- Tuân thủ hàm lượng V.O.C. yêu cầu theo E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE



Đặc tính kỹ thuật

Tỷ lệ trộn A:B (trọng lượng)	100: 20
Tỷ trọng (EN ISO 2811-1)	1,45kg / L (± 0,1)
Độ bóng (60°)	15
Khả năng chịu mài mòn (Kiểm tra Taber, CS 10/1000/1000, ASTM D4060)	91mg
Cường độ bám dính (EN 1542)	≥2,5N / mm ²
Độ chịu xước (Thử nghiệm Sclerometer - Elcometer 3092)	6N
Khả năng chống trượt (EN 13036-4, bề mặt ướt, bổ sung 2,5% Neotex® Antiskid M tính theo trọng lượng)	45 (PTV - thanh trượt 55)
Khả năng chịu nhiệt (tải khô)	-30°C đến + 70°C
Định mức: 330-400gr / m2 cho hai lớp (tùy thuộc vào chất nền)	

Điều kiện thi công

Độ ẩm bề mặt	<4%
Độ ẩm không khí tương đối (RH)	<70%
Nhiệt độ thi công (môi trường - chất nền)	+ 12°C đến + 35°C

Chi tiết bảo dưỡng

Thời gian thi công (+ 25°C, RH 50%)	45 phút
Khô để thi công lớp kế tiếp (+ 25°C, RH 50%)	24 giờ
Đóng rắn hoàn toàn	~ 7 ngày

* Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công và đóng rắn sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi trong khi nhiệt độ cao sẽ làm giảm chúng

Vật liệu lót thích hợp trên nền gốc xi măng

	Vật liệu lót	Mô tả - Chi tiết
Hệ nước	Acqua Primer	Vật liệu lót epoxy hai thành phần hệ nước
Không dung môi	Epoxol® Primer SF	Vật liệu lót epoxy hai thành phần không dung môi cho các ứng dụng sàn
	Epoxol® Primer SF-P	Vật liệu lót epoxy hai thành phần, không dung môi, lý tưởng trong các trường hợp chất nền tăng độ xốp
	Neopox® Primer WS	Vật liệu lót epoxy hai thành phần, không dung môi cho bề mặt ẩm ướt (không đọng nước hoặc tăng độ ẩm)
	Neopox® Primer AY	Vật liệu lót epoxy chống thấm thấu hai thành phần, không dung môi, dùng cho sàn với độ ẩm gia tăng

Vật liệu lót thích hợp trên nền kim loại (sắt - thép)

Hệ dung môi	Neopox® Primer 815	Vật liệu lót epoxy hai thành phần, chống ăn mòn hệ dung môi thích hợp cho bề mặt kim loại
	Neopox® Special Primer 1225	

Vật liệu lót thích hợp trên nền mạ kẽm - thép không gỉ

Hệ nước	Neotex® Inox Primer	Vật liệu lót một thành phần hệ nước, lý tưởng cho bề mặt inox, nhôm, mạ kẽm
---------	----------------------------	---

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị mặt nền

Bê tông

Mác Bê tông tối thiểu phải đạt C20/25, có độ bền kéo $\geq 1,5\text{MPa}$ và được bảo dưỡng ít nhất 28 ngày, thực hiện tất cả các biện pháp bảo dưỡng cần thiết trong thời gian bảo dưỡng. Bề mặt gốc xi măng phải được chuẩn bị cơ học thích hợp (ví dụ: mài, phun bắn, phay, v.v.) để làm phẳng những chỗ không đều, đạt được bề mặt mở kết cấu và đảm bảo độ bám dính tối ưu.

Bề mặt phải khô và được bảo vệ khỏi độ ẩm gia tăng, ổn định, sạch sẽ và không có bụi, dầu mỡ, v.v ...

Phải loại bỏ hoàn toàn các vật liệu vụn rời bằng cách chải hoặc chà nhám bằng máy phù hợp và máy hút bụi công suất cao.

Bề mặt phải nhẵn và phẳng nhất có thể, cũng như liên tục (nghĩa là không có lỗ rỗng, vết nứt, v.v.).

Phải tiến hành sửa chữa bề mặt nền, trám khe, lỗ / khoảng trống và làm phẳng bề mặt bằng cách sử dụng các sản phẩm sửa chữa thích hợp, chẳng hạn như vữa xi măng **epoxy Epoxol® CM** có thể rót và bột trét **epoxy Epoxol® Putty**, hoặc / và hỗn hợp **Epoxol® primer SF-P** và Cát thạch anh M-32 (tỷ lệ trộn chỉ định 1: 1-2 trọng lượng), sau khi sơn lót thích hợp.

Bề mặt kim loại (sắt - thép)

Bề mặt kim loại phải được chuẩn bị đúng cách bằng cách phun cát hoặc chà nhám bằng bàn chải sắt và phải khô, không có bụi, bẩn, chất nhờn và dầu, cũng như bất kỳ lớp phủ nào bám dính kém. Ở những khu vực bị rỉ sét, nên áp dụng cục bộ bộ chuyển hóa chất chống rỉ sét **Neodur® Metalforce**. Các bề mặt kim loại mới nên được tẩy dầu bằng **Neotex® 1021** pha loãng.

Vật liệu lót

Để ổn định bề mặt nền và bịt kín các lỗ rỗng, cũng như tạo điều kiện tối ưu để bám dính tốt hơn và độ che phủ cao hơn của lớp vật liệu epoxy tiếp theo, nên ứng dụng quét **epoxy Acqua Primer** hệ nước hoặc lớp lót **NEOTEX®** thích hợp thay thế (xem bảng), tùy thuộc vào chất nền. Trong trường hợp nền có độ xấp cao, có thể cần bổ sung thêm một lớp vật liệu lót.

Thi công

Vật liệu epoxy mịn

Khi lớp vật liệu lót đã khô để quét phủ, thi công lớp đầu tiên **Neopox® W** pha loãng với 10-15% nước tính theo trọng lượng, bằng ru lô, chổi quét hoặc máy phun không khí. Lớp thứ hai được thi công ~ 24 giờ sau khi thi công lớp thứ nhất, (tùy thuộc vào điều kiện khí quyển), pha loãng với 5-10% nước tính theo trọng lượng. Đối với bất kỳ lớp bổ sung nào, **Neopox® W** phải được pha loãng với 5% nước tính theo trọng lượng.



Hai thành phần A & B được trộn theo tỷ lệ định trước (100A: 20B theo trọng lượng) và sau khi thêm nước, chúng được khuấy khoảng 3-5 phút bằng máy khuấy điện tốc độ thấp, cho đến khi hỗn hợp đồng nhất. Việc khuấy phải được thực hiện ở cả gần thành và dưới đáy của thùng chứa để chất làm cứng được phân bố đều. Để hỗn hợp trong một khoảng thời gian ngắn trong thùng chứa (~ 1-2 phút) và sau đó đem thi công. Trước khi trộn, nên khuấy cơ học thành phần A & B riêng biệt.

Tiêu thụ Neopox® W: 0,33-0,40kg / m² / hai lớp.

Thi công lớp epoxy chống trượt có bổ sung Neotex® Antiskid M

Khi lớp vật liệu lót đã khô để quét phủ, **Neopox® W** được thi công như đã mô tả ở trên bằng con lăn, chổi quét hoặc máy phun. Trong quá trình trộn **Neopox® W** trước khi thi công lớp cuối cùng của hệ thống, phụ gia chống trượt

Neotex® Antiskid M được trộn cùng trong hỗn hợp với tỷ lệ 1,5-2,5% trọng lượng. Sau đó, hỗn hợp được khuấy lại bằng máy khuấy điện tốc độ thấp trong ~ 1 phút và **Neopox® W** được thi công trên bề mặt bằng con lăn hoặc chổi.

Tiêu thụ Neopox® W: 0,33-0,40kg / m² / hai lớp.

Thi công lớp epoxy chống trơn trượt với cát thạch anh M-32

Sau khi vật liệu lót và trong khi thi công lớp **Neopox® W** đầu tiên (với 10-15% nước tính theo trọng lượng), nên rải Cát thạch anh M-32 cho đến khi bão hòa trên lớp **Neopox® W** vẫn còn mới, với lượng cát tiêu thụ ước tính khoảng 2-3kg/m².

Sau khi đã khô, các hạt rời phải được loại bỏ bằng máy hút bụi có công suất cao và các điểm bất thường trên bề mặt phải được chà nhám. Sau đó, lớp làm kín của **Neopox® W** được pha loãng với 5-10% nước tính theo trọng lượng, thi công 1 hoặc 2 lớp, tùy thuộc vào khả năng chống trượt mong muốn.

Tiêu thụ Neopox® W: 0,33-0,40kg / m² / hai lớp.

Những lưu ý đặc biệt

- Không nên thi công Neopox® W trong điều kiện ẩm ướt, hoặc dự báo điều kiện ẩm ướt sẽ xảy ra trong quá trình thi công hoặc thời gian đóng rắn của sản phẩm. Độ ẩm tăng có thể có tác động tiêu cực đến độ bám dính, tính chất màng và / hoặc kết quả cuối cùng (ví dụ: bề mặt mờ, dính)
- Không bảo quản các thành phần ở nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao, đặc biệt là trước khi trộn. Tốt nhất nên trộn và khuấy hỗn hợp trong bóng râm. Việc khuấy hỗn hợp phải được thực hiện bằng máy, không trộn thủ công bằng que, v.v.
- Tránh khuấy quá nhiều vật liệu để giảm thiểu nguy cơ bị lẫn khí. Sau khi hỗn hợp được trộn kỹ, nên thi công vật liệu trong thời gian ngắn để tránh sự phát triển của nhiệt độ cao và khả năng đông cứng bên trong thùng.
- Nhiệt độ bề mặt phải ít nhất 3°C, cao hơn điểm sương để giảm nguy cơ ngưng tụ hoặc tạo màng trên bề mặt.
- Do tính chất của vật liệu, việc lớp phủ cuối cùng tiếp xúc trực tiếp và lâu dài với bức xạ UV có thể gây ra hiện tượng phấn hóa theo thời gian. Do vậy, không nên ứng dụng sản phẩm cho các hạng mục lộ thiên.
- Trong trường hợp thời gian kéo dài (> 36 giờ) giữa các lớp kế tiếp nhau, nên chà nhám nhẹ bề mặt của lớp trước để tránh các vấn đề về độ bám dính của lớp tiếp theo có thể xảy ra.



- Trước khi thi công trên các lớp sơn epoxy hiện có, cần phải chà nhám nhẹ toàn bộ bề mặt.
- Tùy thuộc vào khả năng chống trượt mong muốn, có thể sử dụng cát thạch anh có độ hạt lớn hơn (ví dụ: 0,4-0,8mm). Trong trường hợp đó, số lượng lớp làm kín và tổng lượng tiêu thụ có thể tăng lên.

Hướng dẫn bảo trì

- Trong trường hợp bị tràn nhẹ và vết bẩn, nên loại bỏ chúng càng sớm càng tốt bằng cách sử dụng khăn mềm cùng với nước sạch ấm (nhiệt độ <+ 50°C)
- Để bảo dưỡng làm sạch bề mặt khỏi bụi bẩn, nên sử dụng máy hút bụi hoặc chổi lông mềm. Nên tránh sử dụng bàn chải cứng hoặc bàn chải sắt để loại bỏ vết bẩn.
- Để làm sạch bề mặt khỏi các vết bẩn đã đóng cứng, nên sử dụng cây lau bằng bọt cứng với dung dịch nước và amoniac (pha loãng ~ 3%). Sau đó, rửa lại bằng nước ấm sạch (nhiệt độ <+ 50°C) và lau khô bề mặt bằng khăn mềm.
- Trong trường hợp sử dụng các sản phẩm làm sạch thương mại, nên sử dụng các sản phẩm trung tính (pH từ 7 đến 10). Nên tránh xà phòng hoặc chất tẩy rửa đa năng có chứa muối hòa tan trong nước hoặc các thành phần có hại với nồng độ kiềm hoặc axit cao. Thực hiện theo các khuyến nghị của nhà sản xuất về độ pha loãng tối ưu với nước. Trong bất kỳ trường hợp nào, lần đầu tiên sử dụng sản phẩm làm sạch thương mại, nên thử nghiệm ở một diện tích bề mặt nhỏ.

Bảng kháng hóa chất

Hóa chất (%)	Thời gian tiếp xúc với hóa chất (+20°C)		
	1 giờ	5 giờ	24 giờ
Axit photphoric (10%)	B	B	C
Axit sunfuric (10%)	B	B	B
Axit clohydric (10%)	A	B	B
Axit lactic (10%)	B	B	B
Axit nitric (10%)	B	D	D
Natri hydroxit (10%)	B	D	D
Fomandehit (10%)	A	A	A
Amoniác (10%)	A	A	A
Clo (5%)	B	C	D
Dầu diesel	A	A	A
xăng không chì	A	A	A
Xylen	A	A	A
M.E.K	B	B	B
Cồn 95°	A	A	A
Nước mặn 15%	A	A	A



Dầu động cơ	A	A	A
Rượu vang (đỏ)	B	B	C
Nước biển	A	A	A

Đánh giá khả năng kháng

A: Khả năng kháng tuyệt vời

B: Khả năng kháng tốt (đổi màu nhẹ)

C: Giảm khả năng kháng (đổi màu mạnh)

D: Không nên

Hình thức (đã ninh kết)	Mờ
Màu sắc	Trắng RAL 9010, Xám nhạt RAL 7035 Có sẵn các màu sắc khác theo yêu cầu
Đóng gói	Bộ (A + B) 12kg và 6kg trong thùng nhựa
Vệ sinh dụng cụ - Tẩy vết bẩn	Bằng nước ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn đã đông cứng, loại bỏ bằng biện pháp cơ học
Các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.)	Giới hạn hàm lượng V.O.C. theo E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE cho sản phẩm thuộc loại AjWB này: 140g/lít (Giới hạn 1.1.2010) - V.O.C. hàm lượng của sản phẩm sẵn sàng sử dụng <140g /lít
Mã UFI	Thành phần A: 6880-U0HH-900N-AUQ9 Thành phần B: FKE0-70A4-900C-C0U9
Phiên bản	Neopox® W Plus, lớp phủ epoxy hệ nước cao cấp với bề ngoài bóng mờ
Bảo quản	Ổn định trong 2 năm, được bảo quản trong bao bì kín ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng biểu dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn:

HEADQUARTERS - PLANT
V. Moira str., Xiropigado
LOGISTICS SALES & CENTER
Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
Industrial Area Mandra
Athens, Greece
T. +30 210 5557579

NORTHERN GREECE BRANCH
Ionias str., GR 57009
Kalochori, Thessaloniki, Greece
T. +30 2310 467275